

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HSST
Ngày 12/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Thăng Bắc;
2. Ông Dương Xuân Trường.

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019/TLST - HS ngày 11/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST- HS ngày 28/10/2019 đối với bị cáo:

Nông Văn H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/01/1972 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn Ng và bà Dương Thị Nh; có vợ là Ma Thị L; có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 1771/QĐ-UBND, ngày 17/11/2009 của chủ tịch UBND huyện B quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nông Văn H với thời hạn là 12 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2019 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Phương Bằng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* *Người làm chứng:*

1- Dương Văn Qu; sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

2- Nguyễn Văn V; sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

3- Vi Văn Gi; sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

4- Nại Văn B; sinh năm 1980; trú tại: Tiểu khu 8, thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/6/2019, tổ công tác Công an huyện B đã phát hiện tại ngôi nhà bỏ hoang đường vào Lâm trường thuộc Tiểu khu 2, thị trấn Ch, huyện B, có các đối tượng Dương Văn Qu (Sinh năm 1980; trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn), Nguyễn Văn V (Sinh năm 1975; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ được gồm 02 (hai) xi lanh đã qua sử dụng là dụng cụ các đối tượng dùng để sử dụng ma túy. Tổ công tác đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với Qu và V. Đến 15 giờ cùng ngày, phát hiện đối tượng Vi Văn Gi (Sinh năm 1981. Trú tại: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại đỉnh dốc L thuộc thôn L, xã B, huyện B. Tang vật thu giữ được gồm 01 (một) mẫu giấy bạc cháy xém và 01 (một) bật lửa là dụng cụ đối tượng dùng để sử dụng ma túy. Tổ công tác đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với Gi.

Các đối tượng Dương Văn Qu, Nguyễn Văn V và Vi Văn Gi khai nhận: Bản thân đều là người nghiện ma túy, loại ma túy thường sử dụng là Heroine, hình thức sử dụng của Qu và V là dùng xi lanh chích vào tĩnh mạch để đưa ma túy vào cơ thể, còn Gi là hít đưa ma túy vào cơ thể. Ngày 20/6/2019, khi vừa sử dụng ma túy xong thì bị Tổ công tác Công an huyện B phát hiện, lập biên bản hành chính về hành vi vi phạm; số ma túy các đối tượng đã sử dụng đều mua với Nông Văn H ở thôn N, xã Th, huyện B. Cụ thể: Khoảng 13 giờ ngày 20/6/2019, Dương Văn Qu được mua 01 lần 01 gói ma túy giá 200.000 đồng, địa điểm mua bán là ở lề đường 258B, đoạn dưới nhà H thuộc thôn N, xã Th, huyện B, việc mua bán ma túy có Nguyễn Văn V đi cùng Qu là người chứng kiến. Khoảng gần 15 giờ ngày 20/6/2019, Vi Văn Gi được mua 01 lần 02 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng, địa điểm mua bán tại hiên ngoài nhà sán của H tại thôn N, xã Th, huyện B. Các đối tượng này không có mâu thuẫn với Nông Văn H.

Sau khi thu thập được các tài liệu về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nông Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, nơi ở và các công trình phụ cận có liên quan của Nông Văn H ở thôn N, xã Th, huyện B. Kết quả khám xét thu giữ tại túi quần bên phải đang mặc của Hiệp 01 (một) gói được gói bằng giấy có nhiều màu, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroine; thu giữ tại túi quần bên trái đang mặc 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAY màu đen vàng; thu giữ tại túi quần đằng sau đang mặc số tiền 90.000 đồng; thu giữ tại cột mốc cạnh đường tỉnh lộ 258B, cách nơi H bị bắt khoảng 10m, 03 gói được gói bằng giấy nhiều màu bọc trong lớp lá chuối khô chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroine, 03 gói chứa chất bột màu trắng này do H tự nguyện chỉ nơi cất giấu. Các vật chứng nghi là ma túy đều đã được niêm phong vào các phong bì ký hiệu A1 và A2 theo đúng quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng được kết quả: 01 gói chất bột màu trắng (thu trên người Nông Văn H) có khối lượng 0,10 gam; 03 gói chất bột màu trắng (thu tại cột mốc cạnh đường tỉnh lộ 258B) có khối lượng 0,19 gam. Toàn bộ chất bột màu trắng trên được niêm phong vào các phong bì ký hiệu B1 và B2 để gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định.

Tại Kết luận giám định số 100/KTHS-MT ngày 28/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,10 gam và mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,190 gam. Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại 0,070 gam, mẫu chất trong phong bì ký hiệu B2 còn lại 0,160 gam cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T100 hoàn trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B quản lý theo quy định.

Quá trình điều tra, bị can Nông Văn H khai nhận: Do nghiện chất ma túy nên H mua ma túy về để bản thân sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Khoảng 10 giờ ngày 20/6/2019, H từ nhà ở thôn N, xã Th, huyện B đi xe khách đến khu vực xã B, huyện B để đi chơi và tìm mua ma túy, do trước đó H nghe những người nghiện nói chuyện với nhau về việc ở khu vực này có người bán ma túy. Khi đến đoạn đường rẽ vào thôn N, xã B, huyện B, H xuống xe, đi bộ vào đường rẽ một đoạn thì gặp một người đàn ông H không quen biết, có biểu hiện là người nghiện chất ma túy nên H đã bắt chuyện. Quá trình nói chuyện, H biết người đàn ông đó có ma túy bán nên hỏi mua và được người đó đồng ý bán cho 01 (một) gói ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H đi xe khách về nhà. Về đến đoạn đường

dưới nhà, H xuống xe, nhặt được một tờ giấy lịch có nhiều màu ở gần đó, H vào bụi cây ở cạnh đường để chia nhỏ số ma túy ra được 07 (bảy) gói với mục đích để bản thân sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Đến khoảng 13 giờ ngày 20/6/2019 thì có Dương Văn Q gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy, H đồng ý bán và hẹn Qu đến khu vực đoạn đường tỉnh lộ 258B dưới nhà H ở thôn N, xã Th, huyện B để lấy ma túy. Khi đến nơi hẹn, Qu đưa cho H số tiền 200.000 đồng, H đưa cho Qu 01 (một) gói ma túy, đi cùng Qu còn có Nguyễn Văn V. Đến khoảng gần 15 giờ cùng ngày, Vi Văn Gi gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy, H đồng ý bán và bảo Gi vào nhà H lấy ma túy. Một lúc sau, Gi đến nhà H, Gi đưa cho H số tiền 200.000 đồng, H đưa cho Gi 02 (hai) gói ma túy tại nhà của H. Sau khi Gi về, H lấy 01 gói cho vào túi quần đang mặc và dùng lá chuối khô bọc 03 gói ma túy còn lại rồi đem giấu ở cột mốc cạnh đường tỉnh lộ 258B với mục đích để bản thân sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Sau khi giấu ma túy xong, H đi lấy củi. Khoảng 16 giờ, Nại Văn B (Sinh năm 1980. Trú tại: Tiểu khu 8, thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) gọi điện cho H hỏi mua ma túy, do lúc này H đang đi lấy củi nên trả lời B là không có ma túy bán. Đến khoảng 17 giờ, B lại gọi cho H hỏi mua ma túy, H đồng ý nhưng chưa kịp bán thì H bị bắt. Số tiền 400.000 đồng bán ma túy cho Qu và Gi, H đã chi tiêu hết 310.000 đồng, còn lại 90.000 đồng để trong túi quần đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ.

Quá trình điều tra, và tại phiên tòa, Nông Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSBB, ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Nông Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

.....;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.... ”.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội “Mua bán trái

phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 07 đến 08 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 20/6/2019.

Hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã do vậy đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T100, bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là 0,070 gam, mẫu chất trong phong bì ký hiệu B2 còn lại là 0,160 gam cùng phong bì, bao gói cũ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B3, bên trong chứa toàn bộ giấy gói ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ; 02 xi lanh đã qua sử dụng, 01 bật lửa, 01 giấy bạc cháy xém.

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Hotway màu đen vàng, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 90.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có.

+ Truy thu số tiền 310.000 đồng bị cáo bán ma túy mà có để sung quỹ Nhà nước .

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, bị cáo chỉ xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn H cũng thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, gia đình thuộc diện hộ nghèo của xã; gia đình bị cáo hiện đang thờ cúng liệt sỹ kháng chiến chống pháp; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; không áp dụng hình phạt bổ sung là “phạt tiền” đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở xác định: Ngày 20/6/2019, Nông Văn H đã có hành vi bán trái phép chất ma túy (Heroine) 02 lần cho Dương Văn Qu và Vi Văn Gi. Cụ thể: Khoảng 13 giờ tại lề đường tỉnh lộ 258B khu vực dưới nhà H thuộc thôn N, xã Th, huyện B, H đã bán cho Dương Văn Qu 01 (một) gói ma túy với số tiền 200.000 đồng, có Nguyễn Văn V đi cùng Qu là người chứng kiến. Khoảng 15 giờ, tại nhà của H ở thôn N, xã Th, huyện B, H được bán cho Vi Văn Gi 02 (hai) gói ma túy với số tiền 200.000 đồng.

Quá trình bắt, khám xét khẩn cấp Cơ quan điều tra đã thu giữ được của Nông Văn H 04 gói ma túy (loại Heroine) có tổng khối lượng 0,29 gam; 01 điện thoại di động màu đen vàng, nhãn hiệu HOTWAY là điện thoại H dùng liên lạc bán ma túy và số tiền 90.000 đồng.

Nông Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân nghiện chất ma túy nên đã mua ma túy về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Hành vi bán trái phép chất ma túy (Heroine) 02 lần cho Dương Văn Qu và Vi Văn Gi của Nông Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy trên địa bàn, ảnh hưởng xấu đến

tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Nông Văn H có nhân thân xấu. Năm 2009 bị cáo bị chủ tịch UBND huyện B quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 12 tháng. Tuy nhiên sau khi chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương, bị cáo lại tiếp tục nghiện ma túy nên đã dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo hiện đang thờ cúng ông Nông Văn H là liệt sỹ kháng chiến chống pháp (Là em trai ruột của ông nội bị cáo) do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo trong một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo của xã do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T100, bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là 0,070 gam, mẫu chất trong phong bì ký hiệu B2 còn lại là 0,160 gam cùng phong bì, bao gói cũ, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B3, bên trong chứa toàn bộ giấy gói ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ; 02 (hai) xi lanh đã qua sử dụng, 01 (một) bật lửa, 01 (một) giấy bạc cháy xém, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAY màu đen vàng, đã qua sử dụng, bị cáo sử dụng để liên lạc trao đổi bán ma túy cho các đối tượng Dương Văn Qu và Vi Văn Gi, cần tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 90.000 đồng thu giữ trên người H là tiền bán trái phép chất ma túy mà có, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 310.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy cho Qu và Gi mà có, để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo của xã và bị cáo đã có đơn đề nghị Tòa án miễn án phí cho bị cáo do vậy cần miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo H.

[8] Trong vụ án này, theo lời khai của Nông Văn H đề có ma túy cho bản thân sử dụng và bán cho những người nghiện khác để kiếm lời, H đã mua ma túy với một người đàn ông không quen biết tại khu vực thuộc xã B, huyện B, do không xác định được lai lịch của người này nên không có căn cứ xử lý.

Hành vi của các đối tượng Dương Văn Qu, Nguyễn Văn V, Vi Văn Gi không cấu thành tội phạm hình sự nên Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng này là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

[10] Đối với đề nghị của người bào chữa, HĐXX sẽ xem xét, cân nhắc khi lượng hình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 20/6/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T100, bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là 0,070 gam, mẫu chất trong phong bì ký hiệu B2 còn lại là 0,160 gam cùng phong bì, bao gói cũ. Mặt trước phong bì có ghi vụ Nông Văn H (1972) mua bán trái phép chất ma túy, ký hiệu “T100”, mặt sau có 04 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn;

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B3, bên trong chứa toàn bộ giấy gói ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ;

+ 02 (hai) xi lanh đã qua sử dụng, 01 (một) bật lửa, 01 (một) giấy bạc cháy xém;

- Tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAY màu đen vàng, đã qua sử dụng của Nông Văn H;

- Tịch thu số tiền 90.000 đồng của Nông Văn H là tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nông Văn H phải nộp lại số tiền 310.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy để sung vào ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn H.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

